TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TU MƠ RÔNG** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HSST
Ngày: 12/04/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU MƠ RÔNG- TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bình Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Linh và bà Phan Thị Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo- Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông tham gia phiên toà: Ông Trần Ngọc Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 12/04/2023 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 02/03/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS, ngày 29/03/2023 đối với các bị cáo:

A R (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1970 tỉnh Kon Tum. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tu Thó, xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Xê đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A T, sinh năm 1920 và bà Y D, sinh năm 1946; Vợ Y P, sinh năm 1970, trú tại: Thôn Tu Thó, xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Có 04 con, lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1999. Tiền án, Tiền sự: Không. Hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

A B (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/03/1993 tỉnh Kon Tum. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tu Thó, xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Xê đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A N, sinh năm 1969 và bà Y U, sinh năm 1970; Vợ Y O, sinh năm 1994, trú tại: Thôn Tu Thó, xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Có 01 con, sinh

năm 2019. Tiền án, Tiền sự: Không. Hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

A P (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/04/1998 tỉnh Kon Tum. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tu Thó, xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Xê đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A N, sinh năm 1977 và bà Y N, sinh năm 1971; Vợ Y T, sinh năm 1998, trú tại: Thôn Tu Thó, xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Có 01 con, sinh năm 2018. Tiền án, Tiền sự: Không. Hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa

- Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum; Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

**** Nguyên đơn dân sự:*** UBND xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum- Người đại diện theo pháp luật ông: A Đ – Chủ tịch.

Địa chỉ: Xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***

- Ông A D.

Trú tại: Thôn Tu Thó, xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 9 năm 2022, A R (SN: 01/01/1970) trú tại thôn Tu Thó, xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum đi làm ruộng tại khu vực thôn Tu Thó, xã Tê Xăng thì phát hiện 01 (Một) cây gỗ Du Sam tại lô 1 khoảnh 4 Tiểu khu 222 thuộc rừng tự nhiên, chức năng sản xuất do Ủy ban nhân dân xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông quản lý. Vì muốn có gỗ để làm chòi canh ruộng nên A R nảy sinh ý định khai thác cây gỗ trên, khi về nhà A R nói lại với con rể là A B (SN: 05/03/1993) trú cùng thôn Tu Thó, xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông về ý định khai thác cây gỗ trên để làm chòi và làm nhà cho A B thì được A B đồng ý. Sau đó A R đã dẫn A B đến vị trí cây gỗ trên và chỉ cho A B biết.

Khoảng ít ngày sau thì A P (SN: 14/5/1998) trú cùng thôn Tu Thó, xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông sang nhà A R chơi thì gặp cả A B đang ở nhà A R.

Lúc này A R nói muốn khai thác cây gỗ mà mình thấy để làm chòi và nhờ A P cưa hạ cây sẽ trả tiền công. Lúc đó A P đồng ý và nói không nhận tiền công mà muốn nhận một phần gỗ để làm nhà thì được cả A R, A B đồng ý.

Khoảng 03 (Ba) ngày sau vào buổi chiều, A R mua 02 lít xăng đựng vào 02 túi bóng đưa cho A B, A P để đi thực hiện cưa hạ cây. Lúc này A R không trực tiếp lên địa điểm cưa hạ cây vì đau chân nên A B dẫn đường cho A P đến địa điểm để cưa hạ cây. Khi lên đến nơi A P trực tiếp dùng máy cưa xăng tiến hành hạ cây. A B phụ giúp A P dọn đường, chêm gỗ. Cả hai thực hiện cưa hạ cây đến chập tối cùng ngày thì hạ được cây. Sau đó về báo lại cho A R biết đã cắt hạ cây gỗ. Khoảng một tuần sau người dân phát hiện việc cây gỗ bị cưa hạ nên đã báo cho ông A D (SN: 1986) trú thôn Tu Thó, xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông (là trưởng thôn Tu Thó, xã Tê Xăng) biết vụ việc. Biết vụ việc đã bị phát hiện nên A P đã gọi điện thoại báo với A D rằng mình là người cắt hạ cây gỗ cho A R. Quá trình điều tra A R, A B, A P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 26/9/2022 xác định tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại do A R, A B, A P khai thác là 17,270 m³ gỗ tròn.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp ngày 28/9/2022 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu gỗ giám định được xác định là mẫu Du Sam. Phân hạng gỗ nhóm I, được xếp vào nhóm IA.

Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 14/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tu Mơ Rông xác định giá trị đối với 17,270 m³ gỗ Du Sam thuộc nhóm IA đã quy tròn trị giá: 397.210.000 đồng (Ba trăm chín mươi bảy triệu hai trăm mười nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 01/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông truy tố các bị cáo A R, A B, A P về tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* quy định tại điểm h khoản 3 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo A R, A B, A P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người làm chứng và tài liệu có tại hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo A R, A B, A P phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả, nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo A R có bố là người có công cách mạng. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm h khoản 3 Điều 232 Bộ luật hình sự; Điều 17, Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo A R từ 7 đến 8 năm tù; xử phạt bị cáo A P từ 6 năm 6 tháng đến 7 năm tù; xử phạt bị cáo A B từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày chấp hành án. Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 (Một) máy cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA 365 (đã qua sử dụng) nên đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01 (Một) cây gỗ Du Sam dài 22m, thuộc nhóm IA với khối lượng 17,270m³, bán đấu giá được số tiền 317.000.000 đồng. Sau khi trừ các chi phí hợp lý số tiền 164.649.882 đồng còn lại số tiền 152.350.118 đồng đã được chuyển đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tu Mơ Rông nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ khối lượng gỗ khai thác đã được thu hồi và các bị can khắc phục một phần hậu quả bằng cách mua 1.600 cây thông một năm tuổi và trồng lại tại vị trí đã khai thác và vùng xung quanh. Nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Người bào chữa cho các bị cáo A R, A B, A P, bà Nguyễn Thị Thúy Hằng thống nhất với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo A R, A B, A P và đề nghị HĐXX cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật hạn chế, bị cáo A P có ông nội là người có công cách mạng, các bị cáo đều có điều kiện kinh tế khó khăn, không có tiền mua vật liệu xây dựng để làm nhà nên vào rừng đi cưa hạ gỗ để làm nhà theo phong tục tập quán chứ không phải cưa gỗ thuê hay mua bán gỗ, các bị cáo có quan hệ họ hàng thân thích với nhau, cụ thể A R là bố vợ của A B, A P là cháu của A R, do đó đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS để xét xử các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định để các bị cáo nhận thấy sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực học tập, cải tạo. Cụ thể: Đề nghị xử phạt A R mức án 4 năm tù, A P mức án 3 năm tù và A B mức án 2 năm 6 tháng tù; ngoài ra, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặt biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa trình bày. Nguyên đơn dân sự cũng không tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo A P, A B nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo tích cực học tập, cải tạo trở thành người tốt. Bị cáo A R không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:* Vụ án xảy ra tại xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum nên thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra Công an huyện Tu Mơ Rông, điều tra viên; Viện kiểm sát và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:* Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa, các bị cáo A R, A B, A P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vì muốn có gỗ để làm chòi canh ruộng và làm nhà, A R đã nói A B, A P cưa một cây gỗ du sam dài 22m, thuộc nhóm IA là cây gỗ thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ với khối lượng 17,270m³ gỗ tròn trị giá 397.210.000 đồng tại lô 1 khoảnh 4 Tiểu khu 222 thuộc rừng tự nhiên, chức năng sản xuất, thuộc lâm phần do Ủy ban nhân dân xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum quản lý.

Tuy chỉ có bị cáo A P là người trực tiếp cưa hạ cây du sam nhưng bị cáo A R là người chủ mưu, khởi xướng việc cưa hạ cây để về làm nhà, chòi canh ruộng và là người giúp sức tích cực, trực tiếp đi chỉ cây cho A B; mua xăng đưa cho A B và A P thực hiện việc cưa hạ cây; còn bị cáo A B không trực tiếp cưa hạ

cây, nhưng là người giúp sức tích cực, dẫn A P đến vị trí cây và dọn đường, chêm gỗ phụ giúp A P cưa hạ cây. Các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nhưng có sự trao đổi thống nhất công việc như đã nêu trên nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm theo quy định tại Điều 17 BLHS. Hành vi của các bị cáo A R, A B, A P đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản với lỗi cố ý trực tiếp; các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng số 02/CT-VKS-TMR ngày 01/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã truy tố. Do đó, cần tuyên phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực khắc phục một phần hậu quả, nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo A R có bố là người có công với cách mạng, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên HĐXX sẽ áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực học tập, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời cũng phân hóa rõ vai trò của các bị cáo để áp dụng hình phạt phù hợp. Đối với bị cáo A R: Bị cáo là người chủ mưu, khởi xướng và giúp sức tích cực nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo A P là người trực tiếp cưa hạ cây nên phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc; bị cáo A B không trực tiếp cưa hạ cây mà chỉ dẫn đường và phụ bị cáo A P phát đường, dọn thực bì, chêm gỗ nên mức hình phạt thấp hơn các bị cáo khác.

[4] *Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:*

Các bị cáo đã cũng nhau mua và trồng lại 1.600 cây thông tại vị trí đã khai thác và vùng xung quanh, nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì khác nên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo đều có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn đinh nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với đơn vị chủ rừng: UBND xã Tê xăng, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum được giao quản lý, bảo vệ rừng đối với lâm phần có cây gỗ bị chặt hạ. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xác định UBND xã Tê Xăng đã thực

hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý bảo vệ rừng; việc khai thác trái phép trong thời gian ngắn đã được phát hiện kịp thời nên không xử lý trách nhiệm chủ rừng là phù hợp.

[5]*Về vật chứng của vụ án:* 01 (Một) cây gỗ Du Sam dài 22m, thuộc nhóm IA với khối lượng 17,270 m³ gỗ tròn đã bán đấu giá được 317.000.000 đồng. Sau khi trừ các chi phí hợp lý số tiền 164.649.882 đồng còn lại số tiền 152.350.118 đồng đang tạm giữ tại tài khoản 3713.0.9058753.00000 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tu Mơ Rông và 01 (Một) máy cưa xích nhãn hiệu HUSQVARNA 365 đang còn giá trị sử dụng.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 152.350.118 đồng và 01 (Một) máy cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA 365 (đã qua sử dụng) theo như giấy ủy nhiệm chi ngày 09/03/2023 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/03/2023 giữa Công an huyện Tu Mơ Rông và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tu Mơ Rông.

[6]*Về án phí:* Tại phiên tòa, các bị cáo A R, A B, A P có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy, các bị cáo A R, A B, A P là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy cần áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm h khoản 3 điều 232; Điều 17; Điều 38; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo A R, A B, A P phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

- Xử phạt bị cáo A R 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo A P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo A B 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

[2] Về vật chứng của vụ án*:* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 152.350.118 đồng và 01

(Một) máy cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA 365 (đã qua sử dụng) theo như giấy ủy nhiệm chi ngày 09/03/2023 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/03/2023 giữa Công an huyện Tu Mơ Rông và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tu Mơ Rông.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo A R, A B, A P được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/04/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Bị cáo*
- *Người bào chữa;*
- *Nguyên đơn dân sự;*
- *VKSND huyện Tu Mơ Rông*
- *VKS ND tỉnh Kon Tum*
- *TAND tỉnh Kon Tum*
- *TAND cấp cao tại Đà Nẵng*
- *Sơ tư pháp tỉnh Kon Tum*
- *CA huyện Tu Mơ Rông*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Bình Thanh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**